

LÍ LỊCH DI TÍCH LỊCH SỬ CÁCH MẠNG HẦM CHỈ HUY CỦA TỈNH ĐỘI THANH HOÁ THỜI KỲ 1965-1973

(Xã Thiệu Châu, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hóa).

I. TÊN DI TÍCH:

Tại địa phận núi Đồng Chải (còn gọi là núi Đồng Mò), thôn Thọ Sơn, xã Thiệu Châu đến nay vẫn còn căn hầm làm việc của chỉ huy Tỉnh đội Thanh Hoá thời kỳ chống chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ ra miền Bắc từ năm 1965 đến năm 1973

Để bảo tồn và phát huy giá trị của căn hầm này, theo quy định của Luật di sản văn hoá, di tích lấy tên theo nội dung Lịch sử mà căn hầm đã từng ra đời và tồn tại là Di tích lịch sử Cách mạng: *Hầm chỉ huy của tỉnh đội Thanh Hoá thời kỳ 1965-1973*. Ngoài ra, người dân địa phương còn cho rằng căn hầm này là nơi làm việc và chỉ huy kháng chiến của đồng chí Trịnh Tố Phan- Tỉnh đội trưởng thời chống chiến tranh phá hoại nên trong mấy chục năm nay, nhân dân thường gọi căn hầm này với cái tên triu mến, thân thương là *Hầm ông Phan*.

II. ĐỊA ĐIỂM PHÂN BỐ, ĐƯỜNG ĐI ĐẾN DI TÍCH

1. Địa điểm di tích:

Địa bàn xã Thiệu Châu hiện nay gồm 4 làng: Làng Thọ Sơn, làng Yên Tân, làng Phú Văn và làng Đắc Châu.

- Làng Thọ Sơn (tên Nôm là làng Núi): Đầu thế kỷ XIX là thôn Thọ Sơn thuộc xã Cổ Đô, tổng Vận Quy, huyện Đông Sơn, phủ Thiệu Thiên, trấn Thanh Hoá; Đời vua Đồng Khánh (1885-1888) vẫn là thôn Thọ Sơn thuộc xã Cổ Đô (xã Cổ Đô lúc này gồm thôn Hộ, thôn An Tân, thôn Thọ Sơn) tổng Vận Quy, huyện Đông Sơn, phủ Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá; Năm Thành Thái thứ 12 (1900) cắt chuyển tổng Vận Quy về huyện Thụy Nguyên (sau đổi làm phủ Thiệu

Hoá). Thọ Sơn thuộc đơn vị hành chính trên. Từ tháng 8/1945 đến 1/1946 làng Thọ Sơn thuộc xã Thái Bình; năm 1953 thuộc xã Thiệu Châu.

- Làng Yên Tân (có tên Nôm là làng Go): Đời vua Đồng Khánh (1885-1888) có tên Nôm là An Tân xã Cổ Đô, tổng Vận Quy, huyện Đông Sơn, phủ Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá. Năm Thành Thái thứ 12 (1900) cắt chuyển tổng Vận Quy về huyện Thụy Nguyên (sau đổi làm phủ Thiệu Hoá). Từ tháng 8/1945 đến 1/1946 thuộc xã Thái Bình, năm 1953 thuộc xã Thiệu Châu.

- Làng Phú Văn (có tên Nôm là kẻ Họ): Tên gọi này có từ thời Thành Thái.

- Làng Đắc Châu (tên Nôm là làng Chòm): Đầu thế kỷ XIX có tên là Kim Hoạch, tổng Vận Quy, huyện Đông Sơn, phủ Thiệu Thiên, trấn Thanh Hoa; thời vua Đồng Khánh đổi tên là Ngọc Hoạch, tổng Vận Quy, huyện Đông Sơn, phủ Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá. Năm Thành Thái thứ 12 (1900) cắt chuyển tổng Vận Quy về huyện Thụy Nguyên (sau đổi làm phủ Thiệu Hoá). Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, Ngọc Hoạch đổi thành làng Đắc Châu thuộc xã Thái Bình; Năm 1953 thuộc xã Thiệu Châu.¹

2. Đường đi đến di tích

Để đến được di tích chúng ta có thể đi bằng nhiều phương tiện khác nhau như xe máy, ô tô, xe đạp và theo nhiều tuyến đường đều rất thuận tiện. Từ Thành Phố Thanh Hoá theo Quốc lộ 45 về phía Tây Bắc qua thị trấn Rừng Thông (thuộc địa phận huyện Đông Sơn) đến đầu cầu Vạn Hà rẽ phải theo đường liên xã khoảng 3km là đến địa phận làng Thọ Sơn. Căn hầm nằm ngay trên cánh đồng rộng (gọi là trại Mã Cầu) thuộc địa phận thôn Thọ Sơn, xã Thiệu Châu. Hoặc từ địa phận xã Đông Lĩnh, gần rừng Thông đi theo con đường liên xã qua địa phận xã Thiệu Giao, qua làng Đại Bồi 2km là tới di tích.

III - LOẠI DI TÍCH

Hầm chỉ huy của Tỉnh đội Thanh Hoá thời kỳ 1965-1973 là di tích Lịch sử Cách mạng.

¹ Huyện uỷ- Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân huyện Thiệu Hoá, *Địa chí huyện Thiệu Hoá*. NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, Tr.139

IV. SỰ KIỆN, NHÂN VẬT LỊCH SỬ, ĐẶC ĐIỂM CỦA DI TÍCH

* Bối cảnh lịch sử; những đề xuất của Tỉnh đội giúp Tỉnh uỷ lãnh đạo nhiệm vụ quân sự địa phương trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Cuối năm 1964, đầu năm 1965 chiến lược chiến tranh đặc biệt của Mỹ ở miền Nam đứng trước nguy cơ phá sản hoàn toàn, đế quốc Mỹ đã ồ ạt đưa quân viễn chinh Mỹ và chư hầu, vũ khí, phương tiện chiến tranh hiện đại vào miền Nam tiến hành chiến lược chiến tranh cục bộ ở miền Nam và dùng không quân, hải quân tiến hành chiến tranh phá hoại ném bom bắn phá miền Bắc.

Trước sự thay đổi về chiến lược của cuộc chiến tranh và những diễn biến phức tạp của tình hình, ngày 25 tháng 3 năm 1965. Ban Chấp hành Trung Ương Đảng (Khoá III) đã tiến hành Hội nghị lần thứ 11 nhận định *“Với âm mưu hành động mới của Đế quốc Mỹ, tình hình một nửa nước có chiến tranh, một nửa nước có hoà bình đã biến thành cả nước có chiến tranh với hình thức và mức độ khác nhau ở mỗi miền. Trong cuộc chiến tranh Cách mạng và yêu nước chống đế quốc Mỹ, miền Nam vẫn là tiền tuyến lớn, miền Bắc vẫn là hậu phương lớn. Những nhiệm vụ của miền Bắc là vừa xây dựng, vừa trực tiếp chiến đấu, vừa chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam”*

Thực hiện Nghị quyết của Trung Ương Đảng, Tỉnh uỷ Thanh Hoá đã kịp thời chỉ đạo toàn Đảng, toàn dân và toàn quân cùng cố thể trận chiến tranh nhân dân sẵn sàng đánh thắng chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, chuyển hướng phát triển kinh tế, xã hội, giao thông vận tải sang thời chiến, chuyển hướng công tác tư tưởng và tổ chức đáp ứng yêu cầu mới.

1. Đánh thắng chiến tranh phá hoại bằng không quân, hải quân của đế quốc Mỹ, bảo vệ địa phương, góp phần bảo vệ vững chắc hậu phương lớn miền Bắc xã hội chủ nghĩa, chi viện sức người cho tiền tuyến lớn miền Nam.

a. Công tác lãnh đạo sẵn sàng chiến đấu.

Thanh Hoá trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là địa bàn chiến lược trọng yếu: chiếc giáp sắt bảo vệ thủ đô Hà Nội, kho dự trữ chiến lược, chiếc cầu nối giữa miền Bắc với miền Nam. Vì vậy, đế quốc Mỹ luôn coi Thanh Hoá là

trọng điểm đánh phá trong chiến tranh phá hoại. Được sự chỉ đạo của quân khu về công tác chuẩn bị chiến đấu của lực lượng vũ trang và tổ chức công tác phòng không nhân dân đối phó với âm mưu dùng không quân ném bom bắn phá miền Bắc của đế quốc Mỹ. Ban cán sự Đảng Tỉnh đội đã đề xuất với Ban thường vụ Tỉnh uỷ ra chỉ thị cho các ngành, các cấp các địa phương tăng cường lãnh đạo nâng cao cảnh giác, chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu và tổ chức công tác phòng không nhân dân trong địa phương, đơn vị mình như: triển khai công tác báo động phòng không, xây dựng hầm hào phong tránh, tổ chức hệ thống cấp cứu phòng không, phòng cháy chữa cháy; lập kế hoạch phân tán, sơ tán, di chuyển cơ quan, xí nghiệp, kho tàng và một bộ phận dân cư nhất là người già, trẻ em ra khỏi khu vực mục tiêu trọng điểm và chuyển toàn bộ sinh hoạt, sản xuất, công tác, học tập của cơ quan, xí nghiệp, trường học, bệnh viện, hợp tác xã vào trạng thái chiến tranh. Các cơ quan quân sự huyện, thị xã trực tiếp hướng dẫn các xí nghiệp, hợp tác xã có lực lượng bám trụ cơ sở tiếp tục sản xuất, tổ chức lực lượng chiến đấu, xây dựng trận địa, làm hầm ẩn nấp, tổ chức báo động để thực hiện vừa sản xuất vừa chiến đấu, nhất là khu vực Hàm Rồng, nhà máy điện Hàm Rồng, ga Thanh Hoá, nhà máy cưa Mật Sơn, khu vực Nam Ngạn, Đông Sơn, Yên Vực, nam bắc đò Lèn, nam bắc bến phà Ghép; đồng thời hướng dẫn việc triển khai thực hiện kế hoạch phân tán, sơ tán và chuyển sang trạng thái thời chiến cho tất cả các địa phương trong tỉnh, trước hết là các khu vực tập trung như thị xã, Hàm Rồng, Đò Lèn, Phà Ghép, Sầm Sơn, Bái Thượng, Thọ Xuân... và thường xuyên kiểm tra đôn đốc việc thực hiện, kịp thời báo cho Tỉnh Uỷ, uỷ ban nhân dân tỉnh¹.

Chính vì chủ trương trên, năm 1966, góp phần cùng cả nước quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, nhân dân Thiệu Châu đóng góp hàng vạn ngày công và nhiều vật liệu để xây hầm hào, đảm bảo việc sơ tán của Tỉnh uỷ và bộ chỉ huy quân sự Tỉnh về Thiệu Châu. Đồng chí Ngô Thuyền Bí thư tỉnh uỷ và

¹ Đảng uỷ quân sự tỉnh Thanh Hoá, Lịch sử Đảng bộ Quân sự tỉnh Thanh Hoá (1945-2005), trang 105, 106.

đồng chí Trịnh Tố Phan tinh đội trưởng là những người trực tiếp làm việc và chỉ huy trong những căn hầm này¹.

Về công tác chuẩn bị lực lượng vũ trang địa phương, được sự chỉ đạo của Quân khu và Tỉnh uỷ, Ban cán sự Đảng và chỉ huy Tỉnh đội đã tập trung vào 3 nội dung chủ yếu là: tiến hành công tác chính trị- tư tưởng xây dựng quyết tâm chiến đấu xây dựng lực lượng chuẩn bị thế trận; kiện toàn tổ chức lãnh đạo chỉ huy.

Trong công tác kiện toàn lãnh đạo chỉ huy. Để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, cơ quan quân sự tỉnh, huyện được tăng cường biên chế, bổ sung cán bộ, kiện toàn tổ chức để chuyển thành một cơ quan chỉ huy binh chủng hợp thành, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chiến đấu chống chiến tranh phá hoại, xây dựng lực lượng chi viện chiến trường và các nhiệm vụ khác.

Ban chỉ huy Tỉnh đội được kiện toàn. Tháng 5 năm 1965, đồng chí Trịnh Tố Phan được quân khu điều về là Tỉnh đội trưởng thay đồng chí Thái Tú đi nhận công tác khác; đồng chí Phan Nội, Trung đoàn trưởng trung đoàn 57 về làm Tỉnh đội phó; đồng chí Nguyễn Trọng Hợp¹ Chính trị viên Tỉnh đội được bổ sung vào Ban thường vụ Tỉnh uỷ và đồng chí Văn Bằng là Tỉnh đội phó. Thủ trưởng các cơ quan gồm có các đồng chí Trịnh Đăng Bưởi, Tham mưu trưởng; Nguyễn Xuân Lâm, chủ nhiệm chính trị; Vũ Thái Hanh, Chủ nhiệm hậu cần²

b. Lãnh đạo đánh thắng chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân của đế quốc Mỹ.

Trong khoảng thời gian 8 năm từ tháng 4 năm 1965 đến tháng 1 năm 1973, trải qua hai nhiệm kỳ tổng thống Giôn- Xon và Ních- Xon, đế quốc Mỹ đã tiến hành 2 lần chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân ra miền Bắc; sử dụng 40.056 lần tốp, 78.455 lần chiếc máy bay đủ các loại kể cả pháo đài bay B52 và máy bay F111A đánh 14.056 trận vào 3.700 mục tiêu và 4.228 lần chiếc tàu chiến gồm cả khu vực, tuần dương pháo kích 243 lần vào vùng dọc ven biển với khoảng trên 20 vạn tấn bom đạn các loại kể cả thông thường và cải tiến hoặc

¹ Ban chấp hành đảng bộ xã Thiệu Châu- *Lịch sử Đảng bộ xã Thiệu Châu (1930-2010)*, Nxb Văn hoá Thông tin 2011, tr. 8.

² Đảng uỷ quân sự tỉnh Thanh Hoá, *Lịch sử Đảng bộ Quân sự tỉnh Thanh Hoá (1945-2005)*, trang 117.

mỗi lần đầu được ra chiến trường như bom từ trường, la-de, tàng hình, TN, bom bi, bom xuyên. Địch có gây cho ta những thiệt hại nhất định về người, tài sản, phương tiện, cơ sở hạ tầng giao thông... nhưng quân và dân ta dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, của các cấp uỷ Đảng địa phương, sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng uỷ, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh và sự đùm bọc nuôi dưỡng, chăm sóc của nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã xây dựng, phát triển, trưởng thành nhanh chóng và chiến đấu lập những chiến công xuất sắc. Đánh 9.983 trận với lũ giặc trời, bắn rơi 376 máy bay (trong đó có 3 chiếc B52), bắt sống hàng chục tên giặc lái. Trên biển đã đánh 175 trận, bắn chìm, bắn cháy 57 tàu chiến và tàu biệt kích Mỹ- Ngụy¹

c. Chỉ đạo tổ chức huy động lực lượng nhân dân tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu và làm công tác phòng tránh.

Chiến tranh của ta là chiến tranh nhân dân, là cuộc chiến tranh của toàn dân, lấy lực lượng vũ trang ba thứ quân làm nòng cốt. Trong chiến đấu chống chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân của đế quốc Mỹ đối với miền Bắc, Đảng ta chủ trương phát động toàn dân đánh máy bay, tàu chiến địch, toàn dân phục vụ chiến đấu và làm công tác phòng tránh, hạn chế và khắc phục hậu quả đánh phá của địch, thực hiện giữ mình, tiêu diệt địch bảo vệ mục tiêu. Đây là một mặt quan trọng trong chỉ đạo tiến hành chiến tranh nhân dân chống chiến tranh phá hoại ở địa phương và là một trong những chức năng của cơ quan quân sự địa phương.

Quán triệt phương châm mà quân uỷ trung ương và Tỉnh uỷ thống nhất đề ra là: *"Tích cực chủ động, kiên quyết triệt để, dựa vào nhân dân lấy phương tiện vũ liệu tại chỗ làm chính, tổ chức sơ tán, phân tán phải bảo đảm chiến đấu, phục vụ chiến đấu. khắc phục hậu quả lấy cứu người trước, tài sản sau, bị thương trước, tử vong sau. Tài sản nhà nước, tập thể trước, tài sản riêng sau. Tự cứu mình là chính, kết hợp sự hỗ trợ của tập thể, của nhà nước"*

¹ Đảng uỷ quân sự tỉnh Thanh Hoá, Lịch sử Đảng bộ Quân sự tỉnh Thanh Hoá (1945-2005), trang 166, 167.

Quán triệt phương châm trên, Đảng uỷ quân sự tỉnh lãnh đạo cơ quan phối hợp với các ban ngành, đoàn thể, các cơ quan chức năng của tỉnh làm tốt công tác chính trị tư tưởng, làm cho các tầng lớp nhân dân nhận thức rõ mục đích là làm suy yếu tiềm lực ta. Giữ gìn lực lượng mình để tiêu diệt địch là một trong những nhiệm vụ chủ yếu chống chiến tranh phá hoại. Bộ chỉ huy quân sự tỉnh tham mưu cho uỷ ban nhân dân tỉnh:

- Thường xuyên kiện toàn cơ quan chỉ đạo phòng không nhân dân các cấp, duy trì hoạt động thường xuyên, kiểm tra, đôn đốc hướng dẫn toàn dân làm công tác phòng tránh. Kịp thời đúc rút kinh nghiệm thông báo rộng rãi đến các địa phương cơ sở.

- Tổ chức xây dựng hệ thống hầm hào, công sự ẩn nấp vững chắc, kín đáo, phù hợp địa hình, địa chất, thuận tiện trong mọi sinh hoạt, sản xuất, làm việc hội họp, trường học, bệnh viện, nhà máy, nơi đông người...

- Thiết lập hệ thống báo động phòng không để mọi người biết và chủ động phòng tránh.

- Tổ chức các tổ đội chuyên trách làm công tác khắc phục hậu quả đánh phá của địch, được huấn luyện, trang bị chủ đạo, sâu sát làm nhiệm vụ như tải thương, cứu sập, chữa cháy, kiểm soát, đánh dấu các vật liệu bom đạn chưa nổ, nổ chậm, từ trường... để có kế hoạch thu lượm và khắc phục...

- Phân tán, sơ tán nhân dân, trước hết là người già, trẻ em ra khỏi các trọng điểm và giờ cao điểm, bảo vệ an toàn tính mạng nhân dân.

- Phân tán, sơ tán cơ quan, xí nghiệp, kho tàng, hàng hoá, nguyên, nhiên, vật liệu, xe máy và tổ chức lại nơi làm việc, sản xuất, buôn bán, hội họp, học tập... một cách an toàn...¹

d. Mặt trận giao thông vận tải.

Suốt 8 năm chống chiến tranh phá hoại, lực lượng vũ trang ba thứ quân, lực lượng giao thông vận tải của trung ương, địa phương, cơ sở, các ngành quân sự, công an, giao thông dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, đã đoàn kết, hiệp

¹ Đảng uỷ quân sự tỉnh Thanh Hoá, Lịch sử Đảng bộ Quân sự tỉnh Thanh Hoá (1945-2005), trang 173, 174.

đứng chặt chẽ, liên tục bám đường, bám cầu ngày đêm ngoan cường chiến đấu máy bay địch, khắc phục hậu quả đánh phá của địch, tổ chức bảo đảm các lực lượng vận tải cơ giới và hàng ngàn thuyền ván, thuyền nan chở hàng vượt lên ra biển tuyến, cho các đoàn quân trùng trùng, điệp điệp ra mặt trận. Nhân dân trong tỉnh đã tham gia hàng triệu ngày công làm trên 1.000km đường ô tô, hàng trăm cầu tạm, hàng chục cầu phao, bến phụ, đường tránh với một khối lượng lớn 76.787m² đá, 108.770m² đất, hàng chục vạn cây tre, gỗ, luồng.

2. Thực hiện nhiệm vụ động viên tuyển quân, xây dựng lực lượng vũ trang địa phương, chi viện chiến trường và chấp hành chính sách hậu phương quân đội.

Đây là những nhiệm vụ quan trọng, nặng nề, có liên quan mật thiết, tác động qua lại lẫn nhau. Vừa có ý nghĩa chính trị, quân sự- quốc phòng, vừa có tính xã hội nhân văn sâu sắc. Là trách nhiệm, nghĩa vụ của mọi công dân, mọi tầng lớp nhân dân và các địa phương, cơ sở. Đây là việc lãnh đạo của Đảng, điều hành của chính quyền và sự tham gia của các cơ quan chức năng, các ngành, các đoàn thể và tổ chức xã hội của cả hệ thống chính trị. Là một chức năng chủ yếu của cơ quan quân sự địa phương, vừa làm tham mưu cho cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy tổ chức thực hiện có hiệu quả những nhiệm vụ cơ bản trên.

a. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ động viên tuyển quân xây dựng lực lượng, bổ sung quân đội chi viện chiến trường.

Mười một năm (1965-1975), Thanh Hoá đã tiến hành 32 đợt tuyển quân, động viên 195.853 thanh niên nam nữ bổ sung quân đội, hoàn thành 104% nhiệm vụ nhà nước được giao, đạt 10,15% dân số, 17,5% tổng lao động toàn tỉnh, gấp 3,4 lần số quân trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, 6,2 lần thời kỳ 10 năm hoà bình.

b. Tổ chức huấn luyện quân, trực tiếp bổ sung cho chiến trường.

Đây là nhiệm vụ mới của công quân sự địa phương, thực hiện một phần kết hợp giữa tuyển quân, luyện quân với đưa quân đi bổ sung chiến trường. Đây cũng là một cách để phát huy truyền thống địa phương trong chiến đấu.

Trên cơ sở chính trị hậu phương vững chắc, thanh niên được tuyển có chất lượng tốt, được Đảng bộ, chính quyền nhân dân thường xuyên chăm sóc. Tổ chức huấn luyện trung đoàn được ổn định, có sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ, được quân khu và tỉnh tăng cường cơ sở vật chất, tăng cường cán bộ đã qua thực tiễn chiến đấu trên chiến trường, có trình độ kinh nghiệm huấn luyện, đó là những điều kiện thuận lợi để trung đoàn làm tốt nhiệm vụ.

c. Xây dựng lực lượng vũ trang địa phương lớn mạnh, chiến đấu bảo vệ địa phương và sẵn sàng bổ sung cho bộ đội chủ lực.

Trong công tác xây dựng lực lượng vũ trang địa phương, Đảng uỷ, bộ chỉ huy quân sự tỉnh đã thực hiện tốt việc xây dựng bộ đội địa phương; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ; chấp hành tốt chính sách hậu phương quân đội

3. Lãnh đạo, chỉ đạo lực lượng vũ trang địa phương tham gia xây dựng, củng cố hậu phương vững mạnh. Kết hợp kinh tế - quốc phòng, vừa sản xuất, vừa chiến đấu. Những thành tựu đạt được về mọi mặt trong lao động sản xuất, khôi phục phát triển kinh tế, văn hoá-xã hội của quân và dân Thanh Hoá đã góp phần quan trọng trong xây dựng, củng cố hậu phương vững mạnh về chính trị, kinh tế, quốc phòng, chi viện đắc lực cho cách mạng miền Nam.

Ngoài những nhiệm vụ trên, công tác xây dựng Đảng bộ quân sự trong sạch vững mạnh và góp phần tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng đối với nhiệm vụ quân sự địa phương cũng được chú trọng.

Tháng 7 năm 1965, sau khi có Nghị quyết 123 của Bộ chính trị về chuyên môn công tác tổ chức trong tình hình mới, Ban thường vụ Tỉnh uỷ đã ra quyết định thành lập Đảng uỷ Tỉnh đội và chỉ định Đảng uỷ tỉnh đội gồm các đồng chí Nguyễn Trọng Hợp, uỷ viên Thường vụ Tỉnh uỷ- Chính trị viên Tỉnh đội làm Bí thư Đảng uỷ; đồng chí Trịnh Tố Phan, Tỉnh đội trưởng- Phó Bí thư; đồng chí Nguyễn Xuân Lâm, Chủ nhiệm chính trị là uỷ viên thường vụ và các đồng chí uỷ viên khác. Thi hành quyết định trên của Tỉnh uỷ, tất cả các chi bộ, Đảng bộ các tiểu đoàn và Liên chi Cơ quan đều thống nhất đầu mối vào Đảng bộ Tỉnh đội, dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng uỷ Tỉnh đội. Đảng uỷ Tỉnh đội trực thuộc sự lãnh đạo của Tỉnh uỷ và sự chỉ đạo của Quân khu uỷ. Đảng uỷ

Tinh đội thời gian đầu bao gồm có Liên chi cơ quan Tinh đội các tiểu đoàn bộ binh 1, 2; các Đàng bộ tiểu đoàn cao xạ 3, 4, 7; các chi bộ đại đội công binh 19, 21, 23, 25. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng ủy Tinh đội, các đơn vị vừa chiến đấu vừa xây dựng và phát triển trưởng thành nhanh chóng, đã góp phần vào thắng lợi chung của quân và dân Thanh Hóa trong cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, bảo vệ địa phương và chi viện sức người, sức của cho cuộc chiến đấu chống chiến tranh xâm lược của Mỹ ở miền Nam¹

V. SINH HOẠT VĂN HÓA, LIÊN QUAN ĐẾN DI TÍCH

Cán bộ và nhân dân làng Thọ Sơn nói riêng và xã Thiệu Châu nói chung luôn bảo quản và gìn giữ những căn hầm trên địa bàn xã Thiệu Châu, coi đó như là những di tích thiêng liêng của quê hương. Cùng với thời gian, cái tên “hầm ông Thuyền và hầm ông Phan” vẫn được nhân dân trong làng, xã gọi một cách thân thương, triu mến.

Căn hầm còn lại đến ngày nay đã mang một ý nghĩa chính trị và giá trị nhân văn sâu sắc, là một cơ sở thực tế để giáo dục truyền thống quê hương cho các thế hệ hôm nay và mai sau.

VI. KHẢO TẢ DI TÍCH

- **Niên đại:** Căn hầm được xây dựng vào năm 1966, trong những năm kháng chiến chống Mỹ, dưới những làn bom Mỹ dày đặc, nhân dân xã Thiệu Châu cùng với các chiến sĩ công binh đã không quản ngày đêm mưa phùn, gió bắc, đường sá trơn trượt vận chuyển hàng chục mét khối đá, sắt, thép, xi măng vừa xây dựng căn hầm vừa chống trả lại những đợt oanh tạc của quân địch. Căn hầm là nơi làm việc và chỉ huy của tinh đội trong hai lần giặc Mỹ leo thang đánh phá miền Bắc, trong đó Thanh Hoá là một trọng điểm đánh phá của quân giặc.

- Vị trí xây dựng căn hầm:

Thiệu Châu là một xã nằm bên hữu ngạn sông Chu, được trải dài từ tây sang đông (từ núi Go đến chân núi Đọ) cách trung tâm huyện lỵ Thiệu Hoá khoảng 5km. Cách Thành phố Thanh Hoá 15km. Phía bắc giáp xã Thiệu

¹ Đảng uỷ quân sự tỉnh Thanh Hoá, *Lịch sử Đảng bộ Quân sự tỉnh Thanh Hoá (1945-2005)*, trang 238,

Nguyên; phía nam giáp xã Thiệu Giao và xã Đông Thanh (huyện Đông Sơn); phía tây giáp xã Thiệu Đô; phía đông giáp xã Thiệu Vân và Thiệu Tân.

Địa hình xã Thiệu Châu tương đối đa dạng bao gồm đồi núi, sông, ao hồ và hệ thống kênh mương tương đối dày đặc. Ngoài những cánh đồng rộng, dài, còn xen lẫn núi, đồi như núi Go là ngọn núi đất cao đến 30m, có diện tích 10ha, chủ yếu là đất đỏ ba-Zan, trước đây cây cối rậm rạp, có nhiều muông thú sinh sống; núi Đồng Chài (nơi có căn hầm), một quả núi nhỏ và thấp nằm giữa cánh đồng (gọi là trại Mã Cầu). Đây là những điều kiện thuận lợi để Tỉnh uỷ quyết định chọn nơi này để xây dựng hầm. Trong những năm chống chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ, với điều kiện tương quan lực lượng chênh lệch và quân địch chủ yếu dùng không quân và hải quân thì căn hầm được xây tại đây đã hạn chế được rất nhiều sức oanh tạc của quân giặc. Đối với hải quân thì đây là địa điểm xa căn cứ hậu phương của địch. Hơn nữa, hầm được xây dựng ở địa bàn rừng núi thì lực lượng quân đội của ta rất quen thuộc và thuận lợi trong tác chiến. Đồng thời đây là địa bàn ở xa những mục tiêu đánh phá của địch nhưng lại rất thuận tiện cho việc chỉ huy tác chiến của Tỉnh đội, đảm bảo yếu tố bí mật và bất ngờ, tiến lui đều thuận lợi. Căn hầm gần với sông Chu, và đê sông Chu, từ đây có thể đảm bảo việc liên lạc bằng điện tín vừa đảm bảo thuận lợi về đường giao thông lên các xã ở miền núi và đồng bằng. Dãy núi Go trở thành vũ khí khá lợi hại cho bộ đội ta khi đặt pháo ở những sườn núi để khống chế sự sát thương của quân giặc.

- Cấu trúc:

Hầm được thiết kế theo kiểu chữ chi, có hai cửa: Cửa phía tây bắc cao 1,7m, rộng 80cm, âm so với mặt đất hiện nay 60cm. Cửa phía Đông bắc có kích thước giống cửa phía tây bắc, âm so với mặt đất là 150cm. Đường hầm dài khoảng 10m chia thành bốn nhánh hình chữ chi, trung bình mỗi nhánh hầm có độ dài khoảng 2,5m. Phần tường hầm cao 1,4m, xây bằng 17 hàng gạch, kích thước mỗi viên gạch rộng 10cm, dày 6cm, dài 12cm. Phía trên xây theo kiểu mái vòm, chất liệu bằng bê tông, xi măng, sắt và bê tông. Phần giáp ranh giữa mỗi nhánh hầm được thiết kế một lỗ thông hơi có đường kính 15cm.

Nền hầm lát gạch, dưới nền được xây những bệ gạch để làm chỗ ngồi làm việc và hội họp bàn phương án tác chiến. Bệ gạch rộng 40cm, cao 33cm. Phần bệ gạch này được xây ở nhánh hầm thứ hai và thứ ba. Trên nóc hầm xây bằng gạch có độ rộng 2m, và dày 50cm nhằm mục đích tạo thêm sự chịu lực cho căn hầm, bảo đảm sự an toàn cho các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của tỉnh đội.

VII. GIÁ TRỊ LỊCH SỬ, VĂN HÓA, THẨM MỸ CỦA DI TÍCH:

Sự hiện tồn căn hầm chỉ huy của Tỉnh đội Thanh Hoá thời kỳ 1965-1973 là một minh chứng lịch sử vô cùng thiêng liêng cho truyền thống cách mạng kiên cường của con người Thiệu Châu trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc. Những con người nơi đây hiền hoà, chất phác suốt trong những năm kháng chiến chống Mỹ đã đón tiếp, che chở và bảo vệ an toàn tuyệt đối cho bộ đội và cơ quan đầu não của Trung ương và của tỉnh về đây làm việc. Đó là sự đùm bọc, che chở của nhân dân xã Thiệu Châu đối với cuộc kháng chiến trường kỳ của cả dân tộc.

Sự tồn tại của căn hầm đã khẳng định thêm về đường lối chiến tranh nhân dân. Đường lối xuyên suốt toàn bộ các cuộc kháng chiến của nhân dân ta.

Trong những chiến công chung của cả nước, Đảng bộ và nhân dân xã Thiệu Châu vô cùng tự hào về những đóng góp của mình. Do có nhiều thành tích xuất sắc trong các cuộc kháng chiến trường kỳ và anh dũng của dân tộc, năm 2005 cán bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang xã Thiệu Châu đã được Đảng, nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

VIII. THỰC TRẠNG BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ CỦA DI TÍCH:

Hiện nay, hầm chỉ huy của Tỉnh đội Thanh Hoá thời kỳ 1965-1973 đang được chính quyền và nhân dân xã Thiệu Châu bảo quản, giữ gìn khá tốt, một số hạng mục của căn hầm có bị xuống cấp nhưng không đáng kể, về cơ bản hầm còn khá nguyên vẹn, không bị sập, lún. Tuy nhiên, do thời gian và sự biến thiên của lịch sử căn hầm - một chứng tích mang nhiều ý nghĩa lịch sử nhiều năm qua không được phát huy tác dụng. Đến nay những tư liệu về đồng chí Trịnh Tố Phan cũng như lịch sử của căn hầm còn ít, cho nên căn hầm này vẫn chưa được phát huy đầy đủ giá trị của nó.

IX. PHƯƠNG ÁN BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI TÍCH:

Hầm chỉ huy của Tỉnh đội Thanh Hoá thời kỳ 1965-1973 đã được UBND xã Thiệu Châu thành lập Ban quản lý di tích để bảo vệ và phát huy giá trị.

- Sau khi di tích được công nhận là di tích Lịch sử cách mạng, Ban quản lý di tích ở địa phương cần phối hợp với các cơ quan chuyên môn và các ban ngành có liên quan tiến hành cắm mốc, khoanh vùng bảo vệ di tích theo quy định của Luật Di sản Văn hoá.

- Sau khi được công nhận là di tích Lịch sử cách mạng, chính quyền xã Thiệu Châu cần tiến hành tu sửa, nâng cấp toàn bộ hệ thống hầm. Cần phải chặt những cây lâu năm trên nóc hầm, tránh để rễ cây ăn sâu ảnh hưởng tới kết cấu căn hầm, chỉ trồng những cây hoa màu và những cây ngắn ngày.

Trong quá trình cải tạo, nâng cấp bên cạnh việc bảo đảm chất lượng phải chú ý tới thẩm mỹ, cảnh quan sao cho hài hoà với quy hoạch tổng thể của di tích.

- Đẩy mạnh quảng bá, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng. Mở rộng không gian, lập quy hoạch tổng thể, tôn tạo thêm các hạng mục nhằm mục đích thu hút khách tham quan du lịch và tìm hiểu lịch sử. Để làm được việc đó cần tranh thủ tham khảo ý kiến của các nhà khoa học trong và ngoài tỉnh, các tổ chức chính trị, các ban ngành đoàn thể trong tỉnh.

- Tiếp tục sưu tầm, tìm hiểu tư liệu về hệ thống hầm trú ẩn trong cuộc kháng chiến chống Mỹ làm cơ sở để tuyên truyền, giới thiệu cho mọi tầng lớp nhân dân và khách thập phương.

- Cần xây dựng một bia ghi sự kiện tại di tích trong mặt bằng quy hoạch tổng thể.

X. KẾT LUẬN :

Năm 2013 UBND huyện Thiệu Hoá đã có văn bản số 169/UBND-VHTT ngày 11 tháng 3 năm 2013 đề nghị UBND Tỉnh và Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch Thanh Hoá lập hồ sơ khảo sát để xếp hạng di tích Lịch sử cách mạng Hầm chỉ huy của Tỉnh đội Thanh Hoá thời kỳ 1965-1973.

Di tích trên đã được Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch Thanh Hoá chuẩn y kế hoạch của Ban Quản lý Di tích- Danh thắng đề nghị khảo sát lập hồ sơ khoa học trình UBND tỉnh Thanh Hoá ra quyết định xếp hạng là di tích Lịch sử cách mạng.

Chính quyền và nhân dân xã Thiệu Châu rất mong được các cấp có thẩm quyền xếp hạng di tích Lịch sử cách mạng Hàm chỉ huy của Tinh đội Thanh Hoá thời kỳ 1965-1973. Đó là một việc làm thể hiện sự tri ân đối với các bậc tiền nhân, với thế hệ cha anh đi trước, là niềm tự hào của Đảng bộ và nhân dân xã Thiệu Châu, đồng thời trên cơ sở đó phát huy truyền thống Lịch sử Cách mạng để với các thế hệ hiện nay và mai sau.

XII. TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Huyện uỷ- Hội đồng Nhân dân - Uỷ ban nhân dân huyện Thiệu Hoá (2010), *Địa chỉ huyện Thiệu Hoá*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.
2. Ban chấp hành đảng bộ xã Thiệu Châu- *Lịch sử Đảng bộ xã Thiệu Châu (1930-2010)*, (2011) Nxb Văn hoá Thông tin, Hà Nội.
3. Ban chấp hành Đảng bộ huyện Thiệu Hoá, *Lịch sử Đảng bộ huyện Thiệu Hoá (1926-1999)* (2000), Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
4. Tỉnh uỷ – HĐND – UBND tỉnh Thanh Hóa (2004), *Địa chỉ Thanh Hóa*, 2 tập, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
5. Ban Nghiên cứu và biên soạn lịch sử Thanh Hóa (2001), *Tên làng xã Thanh Hóa*, tập 2, Nxb Thanh Hóa.
6. Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hoá, *Thanh Hoá- Lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975)*. Xuất bản năm 1993.
7. Bộ chỉ huy quân sự Thanh Hoá, *Bộ chỉ huy quân sự Thanh Hoá 1947-1977 (biên niên lịch sử)*. Xuất bản năm 1997.
8. Đảng uỷ quân sự tỉnh Thanh Hoá, *Lịch sử Đảng bộ Quân sự tỉnh Thanh Hoá (1945-2005)* (2010), Nxb Quân đội Nhân dân, Hà Nội.

Thanh Hoá, ngày 13 tháng 11 năm 2013

TRƯỞNG BAN



TS. Phạm Văn Tuấn

Cán bộ lập hồ sơ

Trịnh Thị Tâm